

CTCP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

34 Trần Phú – Phường Vĩnh Thanh – Tp. Rạch Giá – Tỉnh Kiên Giang



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2016



CIC CORP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(NĂM 2016)

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	5
1. Thông tin khái quát	5
2. Quá trình hình thành và phát triển	5
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	7
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	8
5. Các công ty con, công ty liên doanh liên kết.	13
6. Định hướng phát triển.	14
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016.....	17
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2. Tổ chức và nhân sự	17
3. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành	21
4. Cơ cấu trình độ lao động.....	22
5. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.	22
6. Tiến độ và tình hình thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty tới 30/03/2017...23	
7. Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết:.....	26
8. Tình hình tài chính.....	26
9. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	28
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	30
1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016.....	30
2. Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tập đoàn.....	36
3. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh tại các công ty thành viên, liên kết.....	37
4. Các biện pháp thực hiện.....	38
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	39
1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016	39
2. Các kế hoạch, định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017.....	41
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	43
1. Hội đồng quản trị.	43
2. Các Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua:.....	43
3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	45
4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.	45
5. Ban Kiểm soát.....	45
6. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích phát sinh trong năm.	47

7. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.....	48
8. Thay đổi về người có liên quan của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán.....	48
9. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:	49
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	50
1. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính Công ty năm 2016.....	50
2. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016:.....	50
3. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016.....	51
4. Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2016	51

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

Tên Công ty : **CTCP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG.**
 Tên viết tắt : **CIC CORP.**
 Tên giao dịch : **TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**
 Logo :



Email : cickiengiang@gmail.com

Website : www.cickg.com.

Vốn điều lệ : **276.000.000.000 đồng.**

Địa chỉ : Số 34 Trần Phú, P.Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang.

Điện thoại : (077) 387 4660 Fax: (077) 386 6451.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **1700113586** do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày **28/2/2006** và đăng ký thay đổi lần thứ **14** ngày **25/04/2016**.

2. Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang, tiền thân là Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang được thành lập năm 1992, trên cơ sở hợp nhất Xí nghiệp Thiết kế Thủy lợi thuộc Sở Thủy lợi, Xí nghiệp Thiết kế dân dụng thuộc Sở Xây dựng và Đội Khảo sát Thiết kế Giao thông thuộc Sở Giao thông. Số vốn ban đầu do Nhà nước cấp là **118 triệu đồng** và 48 cán bộ, công nhân viên.

Tháng 01/2006, Công ty có 280 cán bộ, công nhân viên, trong đó có 158 cán bộ có trình độ Đại học và trên Đại học, số còn lại là Trung cấp, thiết kế viên và 1.000 lao động không thường xuyên với vốn điều lệ trên 18,7 tỉ đồng và Công ty được trang bị các loại máy móc, trang thiết bị thiết kế, thi công tiên tiến hiện đại đủ sức hoạt động sản xuất kinh doanh và cạnh tranh trong ngành xây dựng với tất cả các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh.

Theo Nghị định số 153/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 của Chính phủ, Công ty đã hoàn chỉnh đề án thành lập mô hình Công ty mẹ - Công ty con với 05 Công ty trực thuộc bao gồm: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Nam Việt, Công ty Cổ phần Nhật Tảo, Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật liệu Xây dựng, Công ty Cổ phần Xây dựng Kiên Giang và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Du lịch Hưng Phú Hải.

Thực hiện chủ trương chung của Chính phủ là tiến hành cổ phần hóa các Doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2005 – 2010. UBND Tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 06/01/2006 về việc chuyển Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang thành Công ty Cổ phần, với tên gọi là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang.

Ngày 24/01/2006, Công ty đã tiến hành Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ phần hoạt động sản xuất kinh doanh với vốn điều lệ đăng ký là 45 tỷ đồng. Vốn huy động từ đợt bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) là 23,926 đồng.

Năm 2007, Công ty thực hiện tăng vốn lên 40,6 tỷ thông qua việc phát hành cổ phiếu ra công chúng.

Năm 2008, Công ty thực hiện tăng vốn lên 57,8 tỷ thông qua việc phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu.

Năm 2009, Công ty thực hiện tăng vốn lên 69,3 tỷ thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/03/2009.

Năm 2010, Công ty thực hiện tăng vốn lên 80,9 tỷ thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/ NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/02/2010.

Năm 2012, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 115.110.810.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu ra Công chúng cho Cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược và Cán bộ chủ chốt của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 29/NQ- ĐHĐCĐ ngày 13/12/2011 và theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 12/GCN – UBCK ngày 27/03/2012 của UBCKNN.

Năm 2013, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 147.808.800.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu ra Công chúng cho Cổ đông hiện hữu, theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 59/GCN – UBCK ngày 31/10/2013 của UBCKNN.

Năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ lên 276.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư chiến lược, theo giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 59/GCN – UBCK ngày 15/01/2016 của UBCKNN.

Năm 2016, được sự thống nhất của các cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, vào ngày 25/04/2016 Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang với mức vốn điều lệ 276.000.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

3.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Dịch vụ về kiến trúc xây dựng: thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kiến trúc quy hoạch; thiết kế kiến trúc cảnh quan; thiết kế kiến trúc trang trí.

Dịch vụ thiết kế kết cấu: thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế cầu, đường; thiết kế công trình kết cấu thép; thiết kế kết cấu công trình bằng đất, đá, bê tông cốt thép; thiết kế công trình cấp, thoát nước; thiết kế hệ thống cơ điện công trình; thiết kế hệ thống liên quan đến công trình.

Dịch vụ kiến trúc cảnh quan: thiết kế quy hoạch thành phố, lập quy hoạch đô thị; thiết kế sân Golf; thiết kế công trình vui chơi, thể thao, du lịch.

Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; dịch vụ khảo sát và vẽ bản đồ; quản lý dự án đầu tư; xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp.

Xây dựng công trình giao thông: cầu, đường, cống, ...

Xây dựng công trình thủy lợi; xây dựng công trình đường cấp, thoát nước.

Xây dựng công trình kỹ thuật khác: hệ thống điện chiếu sáng công cộng, san lấp mặt bằng, làm đường giao thông nội bộ trong mặt bằng xây dựng.

Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trong nhà; lắp đặt ống cấp nước, thoát nước, bơm nước; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí; lắp đặt các thiết bị xây dựng khác.

Đổ và hoàn thiện bê tông; trang trí nội thất, ngoại thất; kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc cho thuê; môi giới, đấu giá bất động sản; mua bán gỗ, kim khí, vật liệu xây dựng.

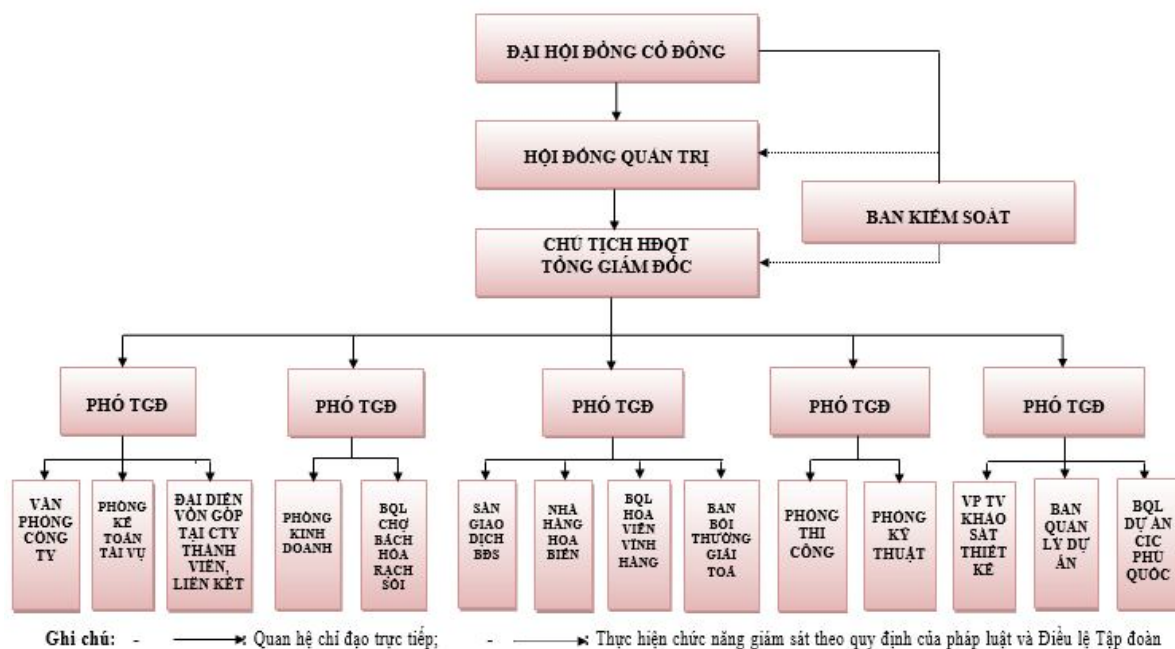
3.2. Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty là tại tỉnh Kiên Giang và tập trung chủ yếu tại thành phố Rạch Giá, huyện đảo Phú Quốc và các huyện thị khác thuộc tỉnh Kiên Giang.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1. Mô hình quản trị.

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



4.2. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận, phòng ban

Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách trung và dài hạn về quá trình phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty gồm có (08) thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ tối đa là năm (05) năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm ba (03) thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ năm (05) năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm Tổng Giám đốc và 05 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của TGD, các Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao cụ thể như: Tham mưu cho Tổng giám đốc về chiến lược kinh doanh, quản lý, điều hành hoạt động SXKD của doanh nghiệp; Giúp Tổng Giám đốc theo dõi và thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD của Tập đoàn; Chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn theo uỷ quyền hoặc theo thông báo phân công của Tổng Giám đốc và các công việc khác liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách; tự chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc được phân công.

Văn phòng Công ty.

Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong lĩnh vực quản lý và sắp xếp bộ máy tổ chức, quy hoạch cán bộ, bố trí nhân sự; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động; điều hành công tác hành chính, quản trị đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của Tập đoàn.

Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc đảm bảo cho người lao động làm việc tại Tập đoàn trong môi trường không ồn, không nóng, đầy đủ ánh sáng, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và môi trường.

Là đầu mối tổ chức các sự kiện của Tập đoàn và giải quyết các công việc hàng ngày ở lĩnh vực được Tổng Giám đốc giao Văn phòng Tập đoàn quản lý.

Phòng Kinh doanh.

Tham mưu cho Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD, chiến lược kinh doanh chung của Công ty theo từng giai đoạn: Ngắn hạn – Trung hạn – Dài hạn; Kế hoạch tiền lương; Kế hoạch sử dụng vốn các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư/Nhà đầu tư. Giúp Tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD đúng ngành nghề, đúng pháp luật, mang lại hiệu quả cao.

Thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT trực tiếp quản lý cổ phần cổ phiếu, công bố thông tin, đáp ứng yêu cầu của HĐQT và cổ đông và quy định của pháp luật. Theo dõi, giám sát và báo cáo cho Tổng Giám đốc tình hình hoạt động SXKD của các Công ty thành viên; Tiến độ các hợp đồng góp vốn liên doanh, liên kết các Dự án. Phối hợp với Ban quản lý dự án kiểm soát tính pháp lý của các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

Phối hợp các Phòng, Ban trực thuộc Tập đoàn nghiên cứu thị trường, khai thác và tìm kiếm khách hàng; theo dõi, kiểm soát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Quản lý, thống kê theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện các hợp đồng kinh tế liên quan sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Kế toán.

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc công ty về công tác quản lý tài chính hoạt động và chế độ kế toán; bao gồm hoạch định chiến lược quản trị tài chính và hoạt động kế toán của Công ty. Thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo quy định của Nhà nước và Điều lệ hoạt động của Công ty. Phân tích, đánh giá hiệu quả của hoạt động tài chính Công ty.

Phòng Kỹ thuật.

Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng; tư vấn hỗ trợ Văn phòng Tư vấn Khảo sát thiết kế về lĩnh vực pháp lý, kỹ thuật xây dựng. Nghiên cứu áp dụng tiến bộ, các chính sách và quy định mới trong lĩnh vực xây dựng cơ bản. Thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán các công trình, hạng mục công trình, báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng, hồ sơ quyết toán các công trình Công ty làm chủ đầu tư và các công trình thuộc nguồn vốn khác. Làm hồ sơ đấu thầu tư vấn thiết kế, tư vấn quản lý điều hành dự án, tư vấn giám sát, thi công xây lắp. Tổ chức đấu thầu thi công xây lắp hoặc đấu thầu tư vấn xây dựng. Tư vấn giám sát các công trình. Tư vấn quản lý điều hành dự án các công trình thuộc nguồn vốn bên ngoài.

Ban quản lý dự án.

Ban quản lý là đại diện của Công ty quản lý điều hành các dự án đầu tư xây dựng do Công ty làm chủ đầu tư, nhà đầu tư từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng. Sau khi nghiệm thu hoàn thành xây dựng công trình, Ban quản lý dự án có trách nhiệm hoàn thành thủ tục cấp giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở đối với các dự án để đưa vào kinh doanh địa ốc. Ban quản lý có trách nhiệm sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư, thực hiện đầy đủ các nội dung quy định về quản lý tài chính, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty về nhiệm vụ được giao.

Ban bồi thường giải tỏa

Trực tiếp tham mưu về thực hiện công tác bồi thường giải tỏa thuộc các dự án đầu tư xây dựng của Công ty và thực hiện các dịch vụ về bồi thường giải tỏa thuộc các nguồn vốn khác.

Thực hiện (hoặc phối hợp đơn vị tư vấn) đo đạc, lập phương án và thông qua hội đồng phương án bồi thường, quyết định thu hồi đất, hỗ trợ tái định cư (nếu có); trình phê duyệt phương án bồi thường.

Thực hiện chi trả bồi thường; phối hợp với các đơn vị có liên quan để bố trí tái định cư cho người bị thu hồi đất; giao đất tái định cư (nếu có).

Sàn giao dịch Bất động sản.

Tham mưu cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực giao dịch bất động sản và điều hành các hoạt động của Sàn đạt hiệu quả cao nhất, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ giao dịch và cung cấp các dịch vụ liên quan đến bất động sản cho các tổ chức, cá nhân tham gia trong thị trường bất động sản.

Thực hiện giao dịch mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, môi giới bất động sản và các dịch vụ có liên quan đến bất động sản như định giá bất động sản; tư vấn bất động sản; quảng cáo bất động sản; đấu giá bất động sản; quản lý bất động sản.

Phòng quản lý thi công.

Tham mưu cho Tổng Giám đốc về các lĩnh vực thi công xây lắp. Thực hiện quản lý thi công xây lắp các công trình thuộc các nguồn vốn. Trực tiếp quản lý các đội thi công xây lắp như: Quản lý về hợp đồng thi công xây lắp, khối lượng hoàn thành, tạm ứng, vay, thanh toán, quyết toán,... của các đội thi công; quản lý, theo dõi hợp đồng lao động của người lao động do đội trưởng đội thi công ký hợp đồng theo ủy quyền của Tổng Giám đốc.

Văn phòng Tư vấn Khảo sát thiết kế

Lập quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng các khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu du lịch ... Quy hoạch hệ thống giao thông, quy hoạch hệ thống thủy lợi. Lập dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu du lịch và các công trình chuyên ngành xây dựng dân dụng – công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Khảo sát địa hình, địa chất thí nghiệm các chỉ tiêu đất, đá, nhựa, nước. Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự án các công trình xây dựng chuyên ngành dân dụng – công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Thiết kế hệ thống đường ống và trạm xử lý nước thải; công trình đường dây trung, hạ thế và điện công trình.

Ban Quản lý CIC Phú Quốc

Đại diện Tập đoàn quản lý các dự án do Tập đoàn làm chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư trên địa bàn huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cụ thể như: Thực hiện các thủ tục về chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư, triển khai xây dựng đến nghiệm thu hoàn thành bàn giao, quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình. Quản lý thực hiện công tác bảo hành, sửa chữa công trình theo quy định.

Ban Quản lý Hoa viên Vĩnh Hằng

Tham mưu về quản lý hoạt động và kinh doanh bán hàng và dịch vụ của Hoa viên Vĩnh Hằng theo đúng các nội dung được quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng Hoa viên Vĩnh Hằng do Tổng Giám đốc Tập đoàn ký ban hành cụ thể: Thực hiện hợp đồng thi công xây dựng nấm mộ (phần trên mặt đất của mộ phần) với Phòng Thi công; các hợp đồng kinh doanh bán hàng và cung ứng các dịch vụ về địa táng, hỏa táng, chăm sóc các phần mộ, lưu giữ tro cốt; kinh doanh các mặt hàng về tâm linh, trang trí của mộ phần;... theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang; bảo hành nền mộ và các dịch vụ khác (nếu có) của Hoa viên Vĩnh Hằng.

Ban Quản lý Chợ Bách hoá Rạch Sỏi

Đại diện Tập đoàn quản lý các hoạt động của Chợ Bách hóa Rạch sỏi (Chợ) theo Quy chế của Tập đoàn và quy định của pháp luật cụ thể như: Tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ hỗ trợ như: Trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bảo quản cất giữ hàng hóa, giữ gìn vệ sinh môi trường và các hoạt động khác trong phạm vi quản lý của BQL Chợ phù hợp với các quy định của pháp luật.

Nhà hàng Hoa Biển – Cánh Buồm

Tổ chức tiệc cưới, tiệc theo chủ đề tại Nhà hàng, tại cơ quan hoặc nhà riêng của khách hàng; tổ chức sự kiện; phục vụ khách theo tour du lịch; tổ chức các dịch vụ ăn, uống khác.....

Trợ lý Tổng Giám đốc.

Nghiên cứu các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp, đề tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành doanh nghiệp; Tham mưu xây dựng kế hoạch làm việc cho Tổng Giám đốc và giúp việc cho Tổng giám đốc thực hiện tốt theo kế hoạch đã đề ra; Giúp Tổng Giám đốc trong quan hệ đối nội, đối ngoại và thực hiện các công việc khác theo phân công của Tổng Giám đốc.

5. Các công ty con, công ty liên doanh liên kết.**5.1. Công ty Cổ phần Sản xuất & Kinh doanh Vật Liệu Xây Dựng.**

- ☐ Địa chỉ: 91 Lạc Hồng, Phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, Kiên Giang.
- ☐ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700544092 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp ngày 14/06/2007. Thay đổi lần thứ 5 ngày 24/11/2015.
- ☐ Vốn điều lệ đăng ký: **20.446.200.000 đồng**.
- ☐ Người đại diện pháp luật: Dương Thanh Dũng – Giám đốc.
- ☐ Tỷ lệ vốn góp: 84% vốn điều lệ,

5.2. Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu Tư Xây dựng Nam Việt.

- ☐ Địa chỉ: 79A Nguyễn Bình Khiêm, Phường Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang.
- ☐ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700496836 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp ngày 19/04/2006. Thay đổi lần thứ 04 ngày 19/04/2012.
- ☐ Vốn điều lệ đăng ký: **2.000.000.000 đồng**.
- ☐ Người đại diện pháp luật: Cao Văn Phước – Giám Đốc.
- ☐ Tỷ lệ vốn góp: 46% vốn điều lệ, tỷ lệ biểu quyết 51%.

5.3. Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Kiên Giang.

- ☐ Địa chỉ: 08 Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, Kiên Giang.
- ☐ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1701353245 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp ngày 29/04/2010.
- ☐ Vốn điều lệ đăng ký: **20.000.000.000 đồng**.
- ☐ Người đại diện pháp luật: Nguyễn Văn Thảo – Giám Đốc.
- ☐ Tỷ lệ vốn góp: 36,7% vốn điều lệ.

5.4. Công ty Cổ phần Tinh Khôi.

- ☐ Địa chỉ: 362 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM.
- ☐ Giấy đăng ký kinh doanh số 0304103832 cấp lần đầu ngày 23/11/2005, thay đổi lần thứ 11 ngày 12/01/2013.
- ☐ Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng.
- ☐ Người đại diện pháp luật: Nguyễn Hoàng Tùng – Tổng Giám Đốc.
- ☐ Tỷ lệ vốn góp: 40% vốn điều lệ.

5.5. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc.

- ☐ Địa chỉ: 143 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Thị trấn Dương Đông, Phú Quốc.
- ☐ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700593621 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp lần đầu ngày 09/10/2008, thay đổi lần 1 ngày 04/05/2009.
- ☐ Vốn điều lệ đăng ký: 500.000.000.000 đồng.
- ☐ Người đại diện pháp luật: Nguyễn Từ Thiện – Tổng Giám Đốc.
- ☐ Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 4,75% vốn điều lệ; tỷ lệ quyền biểu quyết 20%;

6. Định hướng phát triển.

6.1. Các mục tiêu chủ yếu & Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty

Về quy mô Công ty.

Thực hiện niêm yết cổ phiếu của Công ty khi thị trường chứng khoán hồi phục trở lại nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Cơ cấu lại vốn đầu tư vào các công ty thành viên, liên doanh liên kết trên cơ sở tăng vốn vào các công ty tiềm năng, có hiệu quả kinh doanh cao và giảm vốn hoặc rút vốn tại các công ty, liên doanh không hiệu quả, từng bước hoàn thiện mô hình tập đoàn kinh doanh trong lĩnh vực tư vấn xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản.

Dự kiến vào năm 2020 vốn điều lệ của Tập đoàn đạt 1000 tỷ đồng.

Về công tác quản lý điều hành.

Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Chú trọng công tác quản lý tài chính, tư vấn pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty.

Về công tác đầu tư xây dựng dự án Bất động sản.

Tập trung đầu tư và hoàn thiện các dự án bất động sản tại Tp. Rạch Giá và Đảo Phú Quốc.

- ☐ Dự án Khu dân cư Trung tâm thương mại Rạch Sỏi (186 căn).
- ☐ Dự án Bến xe tỉnh và Khu dân cư huyện Châu Thành (317 căn).
- ☐ Dự án Khu dân cư Phường An Bình (983 căn).
- ☐ Dự án Khu dân cư đường Phan Thị Ràng (242 căn).
- ☐ Dự án nhà ở xã hội 444 Ngô Quyền (226 căn).
- ☐ Dự án Khu biệt thự Bà Kèo, Phú Quốc (76 căn).
- ☐ Dự án Hoa viên Nghĩa trang Nhân dân Kiên Giang.
- ☐ Dự án Khu đô thị lấn biển Tây bắc Thành phố Rạch Giá.
- ☐ Dự án Khu biệt thự cao cấp Seaview (Thành phố Rạch Giá).
- ☐ Dự án Khu đô thị lấn biển Tây nam Thành phố Rạch Giá.
- ☐ Dự án Khu biệt thự cao cấp Bùn Gội, Phú Quốc (81 căn)
- ☐ Khu biệt thự cao cấp Riverside (Phú Quốc) 30 căn.

Ưu tiên liên doanh liên kết với các đối tác có thế mạnh về nguồn vốn để giảm áp lực điều hành dự án, giảm chi phí lãi vay, hạ giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả kinh doanh, hiệu quả dự án.

Về lao động và đời sống.

Đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV, phần đầu mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 15.000.000 đồng/người/tháng đến 16.000.000 đồng/người/tháng.

Thực hiện trả lương theo chức năng vị trí công việc, đảm bảo mục tiêu của công cụ tiền lương trong quản trị là kích thích tăng năng suất lao động.

Cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện nơi ăn ở, sinh hoạt của CBCNV trực tiếp thi công tại các công trình.

Quan tâm công tác tuyển dụng, đào tạo nhằm phát hiện, bồi dưỡng nhân tài cho Công ty đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Chăm lo sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ đều đặn, mua BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, thăm hỏi trợ cấp khó khăn kịp thời, chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV, tích cực tham gia các phong trào với địa phương có hiệu quả.

Tổ chức thăm quan du lịch hàng năm cho người lao động có thành tích xuất sắc trong công việc.

6.2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Hằng năm Công ty trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho CBCNV Công ty.

Bên cạnh công tác sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện đồng thời các công tác xã hội, cộng đồng: thực hiện nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng và tích cực tham gia các hoạt động quyên góp giúp đồng bào bị bão lụt, quỹ vì người nghèo, xây nhà tình thương, công trình thanh niên...

6.3. Các rủi ro.**Rủi ro về kinh tế.**

Sự phát triển của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và CIC nói riêng, biểu hiện cụ thể mối tương quan này như sau:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người tác động đến sức cầu đối với bất động sản, từ đó tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty. Các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ như thắt chặt tín dụng sẽ tác động trực tiếp đến sức mua của người dân, dẫn đến việc giảm giá trên thị trường bất động sản và ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Biến động lãi suất, ngoài việc ảnh hưởng sức cầu đối với ngành bất động sản, ảnh hưởng đến chi phí do Công ty sử dụng một phần khá lớn vốn vay từ ngân hàng để tài trợ cho các dự án.

Rủi ro về luật pháp.

Thời gian qua, với việc nhiều bộ luật và quy định có hiệu lực như: Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng mới, Luật Sở hữu trong thị trường bán lẻ và nhà ở cho người nước ngoài; tăng lệ phí trước bạ đối với chuyển nhượng bất động sản, ... có thể khiến tình hình thị trường bất động sản trong nước có nhiều thay đổi và khó dự đoán.

Rủi ro biến động giá của nguyên vật liệu.

Rủi ro của ngành xây dựng và kinh doanh căn hộ bắt nguồn từ giá cả các yếu tố nguyên vật liệu đầu vào của ngành xây dựng, làm ảnh hưởng đến chi phí, tăng giá vốn đối với sản phẩm căn hộ của Công ty. Tuy nhiên, với uy tín hoạt động trong ngành, Công ty duy trì mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp để đảm bảo giá cả cũng như chất lượng nguồn nguyên vật liệu đầu vào luôn hợp lý. Vì vậy, rủi ro về nguồn và giá nguyên vật liệu của Công ty là nằm trong khả năng kiểm soát.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
		Năm	Năm	Tăng	Năm	Năm	Tăng
		2015	2016	/giảm	2015	2016	/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.276.844	2.041.731	59,90%	1.215.222	1.916.184	57,68%
2	Doanh thu thuần	566.724	688.943	21,57%	457.846	581.800	27,07%
3	Giá vốn hàng bán	450.347	559.910	24,33%	358.751	475.026	32,41%
4	Lợi nhuận gộp	116.376	129.034	10,88%	99.095	106.773	7,75%
5	DT hoạt động tài chính	7.090	8.779	23,83%	11.620	10.987	-5,44%
6	Chi phí tài chính	8.450	6.304	-25,39%	6.456	5.065	-21,55%
7	Lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	7.415	5.088	-31,38%			
8	Chi phí bán hàng	11.018	11.926	8,24%	6.810	6.208	-8,83%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	51.898	56.429	8,73%	43.832	49.310	12,50%
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	59.514	68.241	14,66%	53.617	57.178	6,64%
11	Lợi nhuận khác	4.742	11.709	146,92%	1.500	9.174	511,60%
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	64.256	79.950	24,42%	55.117	66.352	20,38%
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	52.078	65.549	25,87%	44.748	53.995	20,66%
14	Vốn điều lệ	147.808	276.000	86,73%	147.808	276.000	86,73%
15	Tỷ lệ chia cổ tức				18%	14%	-22,22%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Hội đồng quản trị

Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2017, đại hội đồng cổ đông Công ty đã thống nhất miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị với Ông Trương Anh Tuấn, danh sách hội đồng quản trị của Công ty gồm các thành viên sau:

Stt	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Ông TRẦN THỌ THẮNG	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	1965	370712295
2	Ông NGUYỄN ĐỨC HIỀN	Phó chủ tịch	1955	370683030
3	Ông PHẠM VĂN LỢI	Thành viên	1966	370393256
4	Ông LÊ TRỌNG NGỌC	Thành viên	1962	370630797
5	Bà NGUYỄN THỊ DIỆU TRÂM	Thành viên	1965	370890506
6	Bà NGUYỄN THỊ HOA LỆ	Thành viên	1957	020125108
7	Ông TRƯƠNG THANH HIẾU	Thành viên	1970	370611274
8	Ông NGUYỄN HỮU HOÀI PHƯƠNG	Thành viên	1967	370611209

2.2. Danh sách Ban kiểm soát

Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2017, cổ đông Công ty đã thống miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Phạm Thị Như Phượng và thống nhất bầu bổ sung Bà Nguyễn Thị Kim Vành làm thành viên Ban kiểm soát.

Stt	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Bà NGUYỄN THỊ KIM VÀNH	Thành viên	1961	371371158
2	Bà NGUYỄN BÍCH NGHĨA	Thành viên	1976	201241278
3	Ông NGUYỄN VĂN ÚT	Thành viên	1968	371502341

2.3. Danh sách Ban điều hành.

Stt	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Ông TRẦN THỌ THẮNG	Tổng Giám Đốc	1965	370712295
2	Ông TỪ VĂN LIÊM	Phó TGD	1958	371377606
3	Bà TRẦN THỊ QUỲNH CHÂU	Phó TGD	1961	370022885
4	Ông LÊ QUANG TUẤN	Phó TGD	1971	370511186
5	Ông TRẦN QUỐC TRUỞNG	Phó TGD	1969	370511341
6	Bà PHẠM THỊ NHƯ PHƯỢNG	Phó TGD	1981	370511341
7	Bà KHA MỸ NGỌC	Kế toán trưởng	1979	370902075

Bà Phạm Thị Như Phượng được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/06/2016.

Bà Kha Mỹ Ngọc được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng kể từ ngày 01/01/2017.

2.4. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành.**Ông TRẦN THỌ THẮNG**

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh	06/11/1965	Quê quán	Đông Yên, An Biên, Kiên Giang
Nơi sinh	Kiên Giang	Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
CMND số	370712295	Ngày cấp/ Nơi cấp	29/04/2003 – Công an KG

Quá trình công tác

Từ 1984 – 1993: Ban quản lý thống nhất thuộc UBND tỉnh Kiên Giang

Từ 1994 – 2006: Giám đốc Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang

Từ 2006 đến nay: Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 13/03/2017 Sở hữu: **1.120.000** cổ phần (Tỷ lệ: 4,06%)

Bà TRẦN THỊ QUỲNH CHÂU

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	03/04/1961	Quê quán	Thừa Thiên Huế
Nơi sinh	TP.HCM	Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành Thủy Lợi
CMND số	370022885	Ngày cấp/ Nơi cấp	06/02/2004 – Công an KG

Quá trình công tác:

Từ 1974 – 1992: Sở Thủy lợi tỉnh Kiên Giang

Từ 1994 – 2006: Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang

Từ 2006 - đến nay: Phó TGD CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 13/03/2017 Sở hữu: **320.00** cổ phần (Tỷ lệ: 1,16%)

Ông TỪ VĂN LIÊM

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	10/11/1958	Quê quán	An Biên – Kiên Giang
Nơi sinh	Hậu Giang	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
CMND số	371377606	Ngày cấp/ Nơi cấp	20/07/2006 – Công an KG

Quá trình công tác:

Từ 1980 – 1992: Công ty Xây lắp Kiên Giang

Từ 1993 – Tháng 9/2010: Công ty Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Từ Tháng 9/2010 – nay: Phó TGD CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 13/03/2017 Sở hữu: **146.952** cổ phần (Tỷ lệ: 0,53%)

Ông LÊ QUANG TUẤN

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	17/06/1971	Quê quán	Vĩnh Thuận – Kiên Giang
Nơi sinh	Hà Nội	Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
CMND số	370511186	Ngày cấp/ Nơi cấp	19/03/2010 – Công an KG

Quá trình công tác:

Năm 1994: Công tác tại xưởng thiết kế dân dụng – Công ty Tư vấn Xây dựng KG

Năm 2002: Trưởng phòng kinh doanh địa ốc – Công ty Tư vấn Xây dựng KG

Ông LÊ QUANG TUẤN

Phó Tổng Giám đốc

Năm 2005: Giám đốc Công ty CP SX & KD VLXD KG

Năm 2010 – nay: Phó Tổng GD CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến
thời điểm 13/03/2017

Sở hữu: **400.000** cổ phần (Tỷ lệ: 1,45%)

Ông TRẦN QUỐC TRƯỞNG

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	27/11/1969	Quê quán	Vụ Bản – Nam Định
Nơi sinh	Sơn La	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
CMND số	370511341	Ngày cấp/ Nơi cấp	17/07/2006 – Công an KG

Quá trình công tác

Từ 1988 – 1992: Công tác trong lực lượng Biên phòng tỉnh Kiên Giang.

Từ 1992 – 1996: Học Đại học kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán

Từ 1996 – 2006: Công tác tại Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang.

Từ 2006 – 2013: Tp. Kinh Doanh CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Năm 2013 – nay: Phó Tổng GD CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến
thời điểm 13/03/2017

Sở hữu: **68.000** cổ phần (Tỷ lệ: 0,25%)

Bà PHẠM THỊ NHƯ PHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	15/01/1981	Quê quán	Kiên Giang
Nơi sinh	TP. Cần Thơ	Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
CMND số	370912570	Ngày cấp/ Nơi cấp	05/05/2015 – Công an KG

Quá trình công tác

Từ 2002 – 2005: Công tác tại Phòng Xây dựng cơ bản Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang (chức vụ: chuyên viên)

Từ 2005 – 2007: Công tác tại Phòng Kế toán tài vụ CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (chức vụ: nhân viên)

Từ 2007 – 2009: Công tác tại P. Kinh doanh CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (chức vụ cao nhất: Phó phòng)

Bà PHẠM THỊ NHƯ PHƯỢNG

Phó Tổng Giám đốc

Từ 2009 – 2013: Công tác tại Sàn giao dịch bất động sản CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (chức vụ cao nhất: Giám đốc Sàn giao dịch bất động sản)

Năm 2013 – 2016: Giám đốc Kinh doanh CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Năm 2016 – nay: Phó Tổng GD CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 13/03/2017 Sở hữu: **60.000** cổ phần (Tỷ lệ: 0,22%)

Bà Kha Mỹ Ngọc

Kế toán trưởng

Ngày sinh	04/08/1979	Quê quán	Sóc Trăng
Nơi sinh	Kiên Giang	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
CMND số	370902075	Ngày cấp/ Nơi cấp	01/03/2012 – Công an KG

Quá trình công tác

Từ 1998 – 2003: Công ty Cổ Phần Cơ Khí Kiên Giang.

Từ 2004 – T6/2016: Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Trung Sơn.

Từ T7/2016 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Tập Đoàn Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kiên Giang.

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 13/03/2017 Sở hữu: **0** cổ phần (Tỷ lệ: 0,00%)

3. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành**3.1. Hội đồng quản trị: (Như ở trên)****3.2. Ban kiểm soát: (Như ở trên)****3.3. Ban điều hành: (Như trên)**

4. Cơ cấu trình độ lao động.

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2016 là 294 người, với cơ cấu như sau:

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ chuyên môn	294	100%
Đại học và trên đại học	224	76%
Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	55	19%
Lao động phổ thông	15	5%
Phân theo thời hạn hợp đồng	294	100%
Không xác định thời hạn	237	81%
Có thời hạn	57	19%

5. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.

5.1. Chế độ làm việc.

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức giờ làm việc cho người lao động 8h/ngày và 5,5 ngày/tuần. Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn.

Điều kiện làm việc: Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động (quần áo bảo hộ, mũ, ủng, găng tay, bao tay, yếm...) theo đúng các tiêu chuẩn quy định nhằm đảm bảo vấn đề sức khỏe cho người lao động. Công ty luôn thực hiện tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các quy định về vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động. Văn phòng làm việc đều có trang bị đầy đủ các trang thiết bị văn phòng như: máy tính, máy photocopy ... nhằm tạo điều kiện làm việc hiệu quả nhất.

5.2. Chính sách đào tạo.

Công ty luôn quan tâm bồi dưỡng kiến thức và chuyên môn đối với người lao động.

5.3. Chính sách lương thưởng, trợ cấp.

Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty cũng có các chính sách khen thưởng hàng kỳ, hàng năm, thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể dựa trên các thành tích trong việc thực hiện năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, có các sáng kiến mới về vấn đề cải tiến kỹ thuật cũng như về chất lượng.

Hàng năm Công ty còn trích một phần trong quỹ phúc lợi để tổ chức các chuyến tham quan cho các cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc.

Ngoài ra, hằng năm Công ty trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho CBCNV Công ty.

6. Tiến độ và tình hình thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty tới 31/03/2017.

6.1. Dự án Đường giao thông và Khu dân cư Phan Thị Ràng.

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
Hạ tầng kỹ thuật	147,2 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng 64,4 tỷ đồng	Giá trị hoàn thành đến hết 31/03/2017: 47,771 tỷ đồng đạt 74,04% (Giá trị xây dựng). Các hạng mục đã triển khai: San lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước mưa, thoát nước ngang đường và bồi hoàn giải tỏa.
Khu nhà ở	495 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng: 239 tỷ đồng	Giá trị hoàn thành đến hết 31/03/2017: 129,462 tỷ đồng đạt 54,16% (Giá trị xây dựng).
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2017)		Số căn đã bán: 219 căn/224 căn của dự án, tổng số tiền đã thu: 397,8 tỷ đồng

6.2. Dự án Trung tâm thương mại Rạch Sỏi.

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
Hạ tầng kỹ thuật	76,420 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng 26,4 tỷ đồng	☐ Các hạng mục đã triển khai: San lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước mưa, thoát nước ngang đường, cây xanh, hệ thống cấp điện, cấp nước. ☐ Giá trị hoàn thành nghiệm thu đến 31/03/2017 đạt 12.364 tỷ đồng đạt 47,93%
Khu nhà ở	431,81 tỷ đồng Chi phí xây dựng: 195,128 tỷ đồng	☐ Giá trị hoàn thành đến hết 31/03/2017: 123.338 triệu đồng đạt 63,20% (Giá trị xây dựng).
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2017)		☐ Số căn nền đã bán: 171 căn/ 183 căn của dự án; số tiền đã thu được 391,965 tỷ đồng.

6.3. Dự án Khu dân cư Phường An Bình.

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
Hạ tầng kỹ thuật và các block nhà của dự án	673,111 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng 387,992 tỷ đồng	☐ Các hạng mục đã và đang triển khai thi công xây dựng: San lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước mưa, thoát nước ngang đường và bồi hoàn giải tỏa. ☐ Đang triển khai xây dựng các loại nhà phố loại 1, loại 2 và nhà biệt thự của dự án. ☐ Giá trị hoàn thành nghiệm thu thanh quyết toán tới 31/03/2017: 157,135 tỷ đồng đạt 41% chi phí xây dựng của dự án.

Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2017)	☐ Số căn nền đã bán: 213 căn/610 căn nền của dự án, số tiền thu được 115,962 tỷ đồng
--	--

6.4. Dự án nhà ở xã hội 444 Ngô Quyền

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
Hạ tầng kỹ thuật và Khối nhà ở	81,403 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng 63,474 tỷ đồng	☐ Giá trị hoàn thành nghiệm thu thanh quyết toán tới 31/03/2017: 63,47 tỷ đồng đạt 92,03% chi phí xây dựng của dự án.
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2017)		☐ Số căn đã bán: 77 căn/226 căn nhà của dự án, số tiền thu được: 26,515 tỷ đồng.

6.5. Dự án Hoa viên nghĩa trang nhân dân Kiên Giang

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
	399 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng 192,195 tỷ đồng	☐ Các hạng mục đã triển khai xây dựng gồm: San lấp mặt bằng, đào kênh, nhà điều hành, hệ thống giao thông, thoát nước, hàng rào, cổng chào, trồng cây xanh, hồ kim tinh.... Giá trị xây dựng hoàn thành nghiệm thu: 116.306 triệu đồng đạt 59,99%, tổng chi phí xây dựng theo dự toán.
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2017)		☐ Nền mộ đã bán: 3000 nền/29.673 nền mộ của dự án, số tiền thu được 22,605 tỷ đồng

6.6. Khu biệt thự cao cấp Seaview (A11)

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
	193,427 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng 56,409 tỷ đồng.	☐ Các hạng mục đã triển khai xây dựng gồm: San lấp mặt bằng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, và hệ thống giao thông. Đang triển khai xây dựng các biệt thự song lập. Giá trị xây dựng hoàn thành thanh quyết toán tới 30/03/2017: 20 tỷ đồng chiếm 35,45% chi phí xây dựng của dự án.
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2017)		☐ Khách hàng đã đặt cọc mua 30 nền nhà/30 nền nhà của dự án.

6.7. Dự án Khu đô thị lấn biển Tây bắc Thành phố Rạch Giá

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
	1.344.454 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng 869.964 tỷ đồng.	☐ Các hạng mục đã triển khai xây dựng gồm: Đang triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng của dự án. Giá trị hoàn thành nghiệm thu đến 30/03/2016: 325.626 triệu đồng đạt 37,43%, tổng chi phí xây dựng theo dự toán.
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2017)		☐ Khách hàng đã đặt có mua 1.644 nền nhà trên tổng số 1.929 nền nhà của dự án. Số tiền đặt cọc thu được: 299,8 tỷ đồng.

7. Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết:

Tổng số vốn Công ty đầu tư vào các công ty con, Công ty liên doanh liên kết tính đến ngày 31/12/2016 là 26.630.000.000 đồng cụ thể như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Tên Công ty	Vốn CIC đã góp	Tỷ lệ vốn góp
A	CÔNG TY CON	17.739.000.000	
1	CTCP Sản xuất & Kinh doanh Vật liệu Xây dựng	16.821.000.000	84,0%
2	CTCP Tư vấn Đầu Tư Xây dựng Nam Việt	918.000.000	51,0%
B	CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT	8.891.581.000	
1	CTCP Phát triển Đô thị Kiên Giang	4.469.775.200	36,7%
2	CTCP Tỉnh Khôi	3.421.805.800	40,0%
3	CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc	1.000.000.000	4,75%
	TỔNG CỘNG	26.630.000.000	

Nguồn: Theo số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2016

8. Tình hình tài chính.

8.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu Đồng

Stt	Các số liệu tài chính	Hợp nhất		Công ty mẹ	
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2016
I	Tài sản ngắn hạn	1.099.055	1.800.287	1.053.174	1.727.352
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	37.468	99.733	35.332	91.704
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	371	567	371	567
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	599.577	727.537	568.899	677.227
4	Hàng tồn kho	461.059	963.139	448.257	950.530
5	Tài sản ngắn hạn khác	579	9.311	315	7.324
II	Tài sản dài hạn	177.789	241.444	162.049	188.833
1	Các khoản phải thu dài hạn	18.262	17.656	18.262	17.656
2	Tài sản cố định	56.620	74.561	47.242	51.331
3	Bất động sản đầu tư	37.569	16.877	37.569	16.877
4	Tài sản dở dang dài hạn	44.951	108.687	40.347	76.179
5	Đầu tư tài chính dài hạn	17.196	19.107	16.254	23.177
6	Tài sản dài hạn khác	3.191	4.556	2.375	3.613
	Tổng tài sản	1.276.845	2.041.731	1.215.223	1.916.184
III	Nợ phải trả	1.034.982	1.691.292	995.477	1.592.861
1	Nợ ngắn hạn	607.631	789.313	572.053	708.747
2	Nợ dài hạn	427.351	901.979	423.425	884.115
IV	Vốn chủ sở hữu	241.862	350.439	219.745	323.323
1	Vốn chủ sở hữu	241.862	350.439	219.745	323.323
	Tổng nguồn vốn	1.276.845	2.041.731	1.215.223	1.916.184

Nguồn: Theo số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2016

8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Stt	Các chỉ tiêu	Hợp nhất		Công ty mẹ	
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
	TSLĐ / Nợ ngắn hạn (lần)	1,81	2,28	1,84	2,44
	Hệ số thanh toán nhanh:				
	(TSLĐ – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn (lần)	1,05	1,06	1,06	1,10
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Hệ số Nợ / Tổng tài sản (lần)	0,81	0,83	0,82	0,83
	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu (lần)	4,28	4,83	4,53	4,93
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (lần)	1,21	0,79	0,99	0,68
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,44	0,34	0,38	0,30
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,09	0,10	0,10	0,09
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	35,2%	23,7%	30,3%	19,6%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	4,08%	3,21%	3,68%	2,82%
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	10,50%	9,91%	11,71%	9,83%
5	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần				
	Thu nhập/cổ phần lưu hành bình quân (đồng)	3.523		3.027	

Nguồn: Theo số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2016

9. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

9.1. Cổ phần.

- ☐ Số lượng cổ phần đang lưu hành: 27.600.000 cổ phần.
- ☐ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 27.600.000 cổ phần.
- ☐ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

9.2. Cơ cấu cổ đông.

- ☐ Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày **13/03/2017**.

Phân loại cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần	27.600.000	
Cổ đông nhà nước	1.621.930	5,88%
Cổ đông nội bộ	14.035.501	50,85%
Hội đồng quản trị	13.040.549	47,25%
Ban Tổng Giám đốc	994.952	3,60%
Ban Kiểm soát	0	0%
Kế toán trưởng	0	0%
Cổ đông cá nhân	13.724.872	49,73%
Cổ đông là tổ chức	13.419.128	48,62%
Cổ đông nước ngoài	456.000	1,65%

- ☐ Cơ cấu tỷ lệ sở hữu cổ phần theo tỷ lệ vốn góp:

Phân loại cổ đông	Cơ cấu	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần	27.600.000	100,00%
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết	8.638.952	31,30%
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	9.842.203	35,66%
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	9.118.845	33,04%

- ☐ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CPSH	Tỷ lệ
Công ty CP Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang	501 Mạc Cửu, P.Vĩnh Quang, Tp.Rạch Giá, Kiên Giang	3.450.660	12,50%
CĐCS Công ty Cổ phần Du Lịch Hòa Bình Việt Nam	60 Võ Văn Tần, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.800.000	10,14%
Công ty TNHH Chứng khoán ACB	41 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Q.1, Tp. HCM	2.388.292	8,65%
Tổng cộng		8.638.952	31,30

9.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu							
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2015	147.808.800.000	21.056.596.500	-	35.337.117.847	21.590.782.433	5.974.955.138	231.768.251.918
Tăng vốn trong năm trước	-	-	892.363.870	(892.363.870)	-	1.616.400.000	1.616.400.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	50.040.533.319	2.038.257.965	52.078.791.284
Trích các quỹ thuộc vốn CSH	-	-	-	3.866.712.768	(3.866.712.768)	-	-
Trích quỹ KTPL	-	-	-	-	(16.356.341.972)	(462.590.466)	(16.818.932.438)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(26.605.583.787)	(855.097.703)	(27.460.681.490)
Tặng khác	-	-	-	-	1.514.475.437	22.882.325	1.537.357.762
Giảm khác	-	-	-	(107.084.460)	(274.631.408)	(477.180.817)	(858.896.685)
Tại ngày 01/01/2016	147.808.800.000	21.056.596.500	892.363.870	38.204.382.285	26.042.521.254	7.857.626.442	241.862.290.352
Tăng vốn trong năm nay	128.191.200.000	(7.390.440.000)	-	(29.561.760.000)	-	-	91.239.000.000
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	(1.300.000.000)	(1.300.000.000)
Thặng dư vốn cổ phần từ tăng vốn trong năm	-	7.747.386.364	-	-	-	-	7.747.386.364
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	63.546.658.292	2.002.450.136	65.549.108.428
Trích các quỹ thuộc vốn CSH	-	-	-	3.136.866.684	(3.136.866.684)	-	-
Trích quỹ KTPL	-	-	-	-	(12.110.582.482)	(375.051.277)	(12.485.633.759)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(40.991.597.686)	(908.015.591)	(41.899.613.277)
Tặng khác	-	-	175.675.555	363.095.435	367.832.717	(422.587.122)	484.016.585
Giảm khác	-	-	-	-	(609.222.228)	(148.481.620)	(757.703.848)
Tại ngày 31/12/2016	<u>276.000.000.000</u>	<u>21.413.542.864</u>	<u>1.068.039.425</u>	<u>12.142.584.404</u>	<u>33.108.743.183</u>	<u>6.705.940.968</u>	<u>350.438.850.845</u>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016

9.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- ☐ Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu
- ☐ Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016.

Năm qua, nền kinh tế đã đón nhận những dấu hiệu khởi sắc của thị trường nhưng lại đối mặt với không ít khó khăn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất lợi, hạn hán và xâm nhập mặn... làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của người dân. Với vai trò là một trong những doanh nghiệp chủ lực của tỉnh Kiên Giang, Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang đã cố gắng nỗ lực, hoàn thành tất cả các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội mà lãnh đạo tỉnh, quý cổ đông giao, góp phần vào những kết quả tích cực trong năm 2016 của tỉnh Kiên Giang, với điều kiện thuận lợi và khó khăn như sau:

1.1. Thuận lợi và khó khăn trong năm 2016.

Thuận lợi.

Lãnh đạo tỉnh Kiên Giang, các sở ban ngành, các huyện thị và thành phố Rạch Giá luôn quan tâm, tin tưởng, tạo điều kiện để đơn vị thực hiện nhiều công trình, dự án mang tính định hướng, chiến lược góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty luôn tâm huyết, gắn bó, cùng nhau đưa Công ty vượt qua khó khăn và phát triển ổn định

Mô hình phát triển nhiều ngành nghề, nhiều sản phẩm, hướng tới nhiều đối tượng khách hàng, nhiều phân khúc thị trường khác nhau giúp đơn vị tận dụng được hết các nguồn lực, các chế độ chính sách ưu đãi, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh cho toàn hệ thống trong Tập đoàn

Khó khăn.

Tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt ở hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Tập đoàn ít nhiều làm ảnh hưởng thị phần, doanh thu của Công ty mẹ và các công ty thành viên, liên kết.

Vốn chuẩn bị đầu tư bố trí cho các công trình XDCHB vẫn còn hạn chế, nhiều sản phẩm đang thực hiện hoặc đã hoàn thành nhưng chưa được ghi vốn để ký kết hợp đồng và thanh toán công nợ.

Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tại các dự án vẫn còn chậm, một số dự án kéo dài nhiều năm như: Dự án Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo - Phú Quốc, Khu dân cư Phường An Bình làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và hiệu quả các dự án.

Gói tín dụng hỗ trợ mua nhà 30.000 tỷ đồng đã hết hạn giải ngân, mặc dù đã có chính sách cho vay ưu đãi nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2005/NĐ-CP của Chính Phủ nhưng chưa triển khai thực hiện. Từ đó, việc mua bán tại dự án nhà ở xã hội của Tập đoàn gặp nhiều khó khăn.

Lực lượng lao động tại Tập đoàn đã tăng lên về số lượng nhưng vẫn thiếu hụt đội ngũ lao động chuyên môn cao, có năng lực và kinh nghiệm trong các bộ phận trực tiếp sản xuất cũng như quản lý của doanh nghiệp.

Với những thuận lợi và khó khăn trên, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động của Tập đoàn đã chung tay, đoàn kết thống nhất trong nội bộ, linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế được giao, đảm bảo quyền lợi cổ đông, đời sống, thu nhập cho người lao động và làm tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, tích cực tham gia công tác xã hội.

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 so với kế hoạch được Đại hội cổ đông năm 2016 thông qua.

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2016	THỰC HIỆN QUÝ 4/2016	THỰC HIỆN NĂM 2016	Tỷ lệ % TH2016/ KH2016
1	2	3	4	5	5	6 = 5/4
1	Doanh thu	Trđ	590.400	263.161	619.401	104,91
	- Tư vấn	Trđ	54.400	32.872	53.816	98,93
	- Thi công	Trđ	120.000	72.535	117.449	97,87
	- Địa ốc và Dịch vụ sàn	Trđ	370.000	137.758	375.453	101,47
	- Doanh thu ĐTTC	Trđ	9.000	5.627	12.210	135,67
	- Kinh doanh Nhà hàng	Trđ	37.000	14.369	43.433	117,39
	- Thu nhập khác	Trđ			17.040	
2	LN trước thuế	Trđ	63.238	35.349	66.351	104,92
3	LN sau thuế	Trđ	50.165	29.614	53.995	107,63
4	Nộp ngân sách	Trđ	70.000	28.831	97.844	139,78
5	Đóng góp xã hội	Trđ	1.500	2.907	3.265	217,67
6	Tổng quỹ lương	Trđ	57.983	36.171	58.163	100,31
	- Lương gián tiếp	Trđ	24.255	12.236	24.859	
	- Lương trực tiếp	Trđ	33.728	23.935	33.304	
7	Lao động	Người	305	305	305	100,00
8	Tiền lương BQ	Trđ/ng/thg	15,842	39,531	15,892	100,31

(*): Doanh thu tư vấn, địa ốc và dịch vụ sàn đã bao gồm doanh thu nội bộ.

Theo số liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và Báo cáo tài chính Riêng đã được kiểm toán năm 2016

1.2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016.

Trong năm 2016, các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch (KH) đề ra, trong đó: Doanh thu Công ty mẹ 619.401 triệu đồng đạt 104,91% KH (tăng 26,90% so với năm 2015); lợi nhuận sau thuế 53.995 triệu đồng đạt 107,63% KH (tăng 20,66% so với năm 2015), nộp ngân sách 97.844 triệu đồng đạt 139,78% KH; đóng góp xã hội đạt 217,67% KH và tiền lương bình quân cho người lao động đạt trên 100% KH.

Lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nhà hàng và đầu tư tài chính là các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Lĩnh vực kinh doanh bất động sản năm qua với thành công đầy ấn tượng của dự án Khu đô thị mới lần biển Tây Bắc đã khẳng định niềm tin của khách hàng, thương hiệu của Tập đoàn. Các dự án đang triển khai khác như: KDC Phan Thị Ràng, KDC Trung tâm thương mại Rạch Sỏi, KDC Phường An Bình... tình hình kinh doanh thuận lợi nên doanh thu lĩnh vực này năm 2016 đạt kế hoạch giao.

Lĩnh vực kinh doanh nhà hàng luôn ổn định về lượng khách hàng và dần chiếm thị phần lớn trong lĩnh vực này. Với sự quản lý khá tốt chi phí, kinh doanh nhà hàng năm 2016 vẫn giữ tỷ suất lợi nhuận theo kế hoạch và doanh thu vượt 17,39% kế hoạch.

Đầu tư tài chính năm qua với sự ghi nhận lợi nhuận từ chuyển nhượng 1 phần vốn góp liên doanh dự án Bãi Vòng (Phú Quốc), lợi nhuận ổn định từ cho thuê mặt bằng, cổ tức các công ty thành viên, liên kết đã đưa lĩnh vực này vượt 35,67% kế hoạch.

Lĩnh vực tư vấn và thi công nguồn vốn bên ngoài đã có nhiều nỗ lực để hoàn thành khoảng 98% kế hoạch nhưng do tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, một số hợp đồng ký kết mới trong năm chưa kịp ghi nhận doanh thu năm 2016 sẽ chuyển tiếp sang năm 2017

1.2. Phân phối lợi nhuận năm 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ trích năm 2016	
			%	Thành tiền
	Lợi nhuận sau thuế phân phối quỹ			53.995
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Trđ	10%	5.400
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	Trđ	5%	2.700
3	Trả thù lao HĐQT, BKS	Trđ	3%	1.620
4	Trích quỹ khen thưởng khách hàng	Trđ	4%	2.160
5	Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS do đạt kế hoạch lợi nhuận	Trđ	2%	1.080
6	Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS do vượt kế hoạch lợi nhuận	Trđ	20% số vượt	766
7	Thưởng NLĐ gián tiếp 1/2 tháng lương, NLĐ trực tiếp 1 tháng lương	Trđ		1.510
8	Chia cổ tức	Trđ	14%/VĐL	38.640
9	Còn lại nhập Quỹ cổ đông	Trđ		120

1.3. Kết quả chăm lo về đời sống cho người lao động:

Chăm lo đời sống vật chất:

Phát huy truyền thống của đơn vị, lãnh đạo Tập đoàn luôn quan tâm đến đời sống, thu nhập việc làm và các chế độ phúc lợi cho người lao động. Đặc biệt trong năm 2016, với sự đề xuất của Công đoàn cơ sở Công ty, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo xây dựng và bàn giao đưa vào sử dụng 17 căn nhà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn với mức hỗ trợ từ Công ty và người lao động đóng góp là 1.105 triệu đồng, giúp người lao động an cư lạc nghiệp, gắn bó lâu dài cho đơn vị

cũng như góp phần tạo động lực, sinh khí cho toàn thể người lao động trước các chính sách đãi ngộ của lãnh đạo Tập đoàn.

Trong năm qua, ngoài việc đảm bảo việc làm ổn định cho hơn 1.000 người lao động tại Công ty mẹ và khoảng 3.000 lao động trong toàn Tập đoàn, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiền lương, thưởng cho người lao động đạt và vượt kế hoạch, đảm bảo hài hòa thu nhập giữa các bộ phận, đơn vị trong hệ thống, giữa bộ phận sản xuất với bộ phận gián tiếp.

Thu nhập bình quân người lao động trong năm đạt 15,892 triệu đồng/người/tháng.

Đóng BHXH, BHYT, BH thất nghiệp cho 100% lao động thường xuyên số tiền là 5.445 triệu đồng (tăng 36%); Bảo hộ lao động 295 triệu đồng (tăng 268%); Thực hiện chế độ ăn ca cho người lao động 1.821 triệu đồng; Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 346 triệu đồng; Chi hỗ trợ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ trong năm là 316 triệu đồng (tăng 187%); tặng sổ tiết kiệm trị giá 20 triệu đồng cho 10 người lao động có thời gian công tác đủ 20 năm, tổng trị giá là 200 triệu đồng.

(Số liệu so sánh với thực hiện năm 2015)

Chăm lo đời sống tinh thần:

Ban lãnh đạo Tập đoàn luôn tạo mọi điều kiện cho người lao động được học tập, trau dồi về nhận thức chính trị, hiểu biết về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước qua các buổi học tập Nghị quyết, học tập tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do các tổ chức Đảng, Đoàn thể tổ chức.

Phối hợp với tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên thăm hỏi ốm đau, ma chay cưới hỏi; Thưởng cho người lao động nhân dịp các ngày lễ lớn trong năm; Tổ chức họp mặt nhân ngày 8/3, 20/10 cho các chị em phụ nữ; Tổ chức vui Tết Trung thu cho con em người lao động. Ngoài ra Tập đoàn cũng tổ chức nhiều phong trào thể thao, văn nghệ... giúp người lao động ngày càng gắn bó với doanh nghiệp, phát huy hết khả năng, trí tuệ giúp đơn vị tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh).

1.4. Kết quả kinh doanh của các công ty thành viên, công ty liên kết:

Tổng số vốn Công ty mẹ đầu tư vào 2 công ty con và 3 công ty liên kết tính đến ngày 31/12/2016 là 26.630 triệu đồng:

STT	Công ty thành viên liên doanh liên kết	Số vốn đã góp đến 31/12/2016	Doanh thu		
			KH 2016	TH 2016	Tỷ lệ % TH2016 /KH2016
1	2	3	4	5	6=5/4
	* Công ty thành viên	17.739	190.500	194.175	101,93
1	CTCP Tư vấn Nam Việt	918	43.600	35.661	81,79
2	CTCP SX & KD VLXD	16.821	146.900	158.514	107,91
	* Công ty liên kết	8.891	109.700	83.339	75,97
1	CTCP Phát triển đô thị	4.469	70.350	67.678	96,20
2	CTCP ĐTPT Hạ tầng PQ	1.000	9.350	4.489	48,01
3	CTCP Tỉnh Khôi	3.422	30.000	11.172	37,24
	Tổng cộng	26.630	300.200	277.514	92,44

1.5. Kết quả một số hoạt động khác

Năm qua, bên cạnh việc đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị có hiệu quả, Công ty còn thực hiện một số hoạt động khác nổi bật như sau:

- Khởi công Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu đô thị mới Lấn biển Tây Bắc thành phố Rạch Giá ngày 31/7/2016.

- Triển khai và hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án nhằm tạo nguồn sản phẩm gối đầu cho năm 2017 và các năm tiếp theo gồm: Khu dân cư Chợ nông hải sản Trung tâm thương mại Rạch Giá, Khu dân cư Nam An Hòa - TP Rạch Giá, Khu dân cư A11 Lấn biển (Seaview) và Khu biệt thự cao cấp Búng Gội, Khu biệt thự cao cấp Riverside (Phú Quốc).

- Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên. Vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành là 276 tỷ đồng.

- Kết quả hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể của Công ty: Đảng bộ Công ty đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh tiêu biểu và các tổ chức Công đoàn cơ sở và Đoàn thanh niên Công ty cũng đạt danh hiệu vững mạnh, xuất sắc

1.6. Một số tồn tại yếu kém cần khắc phục:

Lĩnh vực tư vấn: Đội ngũ kỹ sư, kiến trúc sư giỏi còn thiếu so với nhu cầu Công ty trong giai đoạn hiện nay.

Lĩnh vực thi công xây lắp: Tiến độ và chất lượng các công trình thi công đã được cải thiện nhưng một số công trình tiến độ còn chậm, chất lượng chưa cao do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân chủ quan.

Lĩnh vực triển khai dự án và kinh doanh bất động sản:

Do các dự án triển khai ngày càng nhiều nên việc phân bổ nguồn lực về lao động, tài chính,... cho các dự án đôi lúc chưa kịp thời hoặc chưa đồng đều giữa các dự án.

Công tác phối hợp với các ban ngành chức năng để giải quyết vướng mắc, đẩy nhanh công tác bồi hoàn giải tỏa và bố trí tái định cư tại các dự án từng bước được cải thiện nhưng còn chậm so với yêu cầu.

Công tác chuẩn bị đầu tư một số dự án còn kéo dài, thiếu thủ tục làm ảnh hưởng đến công tác triển khai và bán hàng tại dự án..

Lĩnh vực đầu tư tài chính: Một số công ty thành viên, liên kết còn khó khăn về nguồn vốn và công tác tìm kiếm khách hàng.

1.7. Nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm:**Nguyên nhân khách quan:**

Việc xử lý vướng mắc trong công tác bồi thường giải tỏa, bố trí tái định cư tại một số dự án của các cơ quan chức năng còn chậm, chưa kiên quyết. Trong đó dự án Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo thời gian bồi thường giải tỏa kéo dài trên 10 năm đến nay vẫn chưa được xử lý dứt điểm, làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả dự án.

Quy định về bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai chưa được các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh hướng dẫn thực hiện.

Nguyên nhân chủ quan:

Nguồn nhân lực của Công ty trong năm qua đã tăng lên về số lượng, tuy nhiên chất lượng lao động tại một số bộ phận, vị trí còn chưa theo kịp với tốc độ phát triển và yêu cầu công việc hiện nay.

Việc chậm tiến độ và chưa đạt chất lượng của một số công trình cũng như tình trạng khách hàng tự xây dựng trái quy định chưa được kiên quyết xử lý.

Công tác phối hợp giữa các bộ phận tìm kiếm việc làm thuộc các lĩnh vực chưa thường xuyên, kịp thời và phát huy hết sức mạnh tập thể.

Những bài học kinh nghiệm:

Kịp thời nhận diện các hạn chế của doanh nghiệp để từ đó xây dựng chiến lược, biện pháp khắc phục trong những năm tiếp theo là rất cần thiết. Đối với các hạn chế của năm 2016, Chúng ta rút ra những bài học kinh nghiệm như sau:

- Cần bổ sung lực lượng lao động có chuyên môn cao, đặc biệt cho bộ phận trực tiếp sản xuất để kịp thời đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về chất lượng, thẩm mỹ của sản phẩm.

- Thường xuyên lắng nghe ý kiến khách hàng trong xây dựng, điều chỉnh các chính sách, chiến lược kinh doanh của Công ty. Ý kiến khách hàng là thước đo hiệu quả nhất đối với các sản phẩm, dịch vụ và thương hiệu của Tập đoàn.

- Lãnh đạo tập đoàn cần kiên quyết đối với những tồn tại phát sinh từ nội tại doanh nghiệp, từng bước xây dựng lối làm việc chuyên nghiệp, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động, xây dựng thương hiệu Tập đoàn có uy tín – chất lượng – thẩm mỹ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và trên cả nước.

Năm 2016 tiếp tục khẳng định sự tăng trưởng ổn định của Tập đoàn với tất cả các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội cổ đông đề ra đều đạt và vượt Nghị quyết; các chỉ số tài chính đều đảm bảo ở mức an toàn; các công trình, dự án gói đầu cho những năm tiếp theo hứa hẹn sẽ tạo sự bứt phá cho doanh nghiệp trong năm 2017... Đó không chỉ là sự quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc mà còn là sự nỗ lực không ngừng của toàn thể người lao động trong Tập đoàn.

2. Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tập đoàn

Dự báo tình hình kinh tế vĩ mô trong năm 2017 sẽ tiếp tục ổn định, các chính sách khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp và phát triển là định hướng mới của Chính Phủ trong năm nay. Bên cạnh đó, nhiều dự án tiềm năng sẽ được Tập đoàn thực hiện trong năm 2017 cùng với sự chuẩn bị sẵn sàng, chu đáo cho lộ trình niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán TP HCM, Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang hứa hẹn sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh.

Với mục tiêu tăng trưởng nhưng luôn đảm bảo ổn định và bền vững, do đó trong năm 2017, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh như sau.

2.1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm, phân phối lợi nhuận năm 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2016	KẾ HOẠCH NĂM 2017	Tỷ lệ % KH2017/ TH2016
1	2	3	4	5	6 = 5/4
1	Doanh thu	Trđ	619.401	682.070	110,12
	- Tư vấn	Trđ	53.816	53.600	99,60
	- Thi công	Trđ	117.449	120.000	102,17
	- Địa ốc và Dịch vụ sân	Trđ	375.453	450.550	120,00
	- Doanh thu ĐTTC	Trđ	12.210	14.700	120,39
	- Kinh doanh Nhà hàng	Trđ	43.433	38.000	87,49
	- Thu nhập khác	Trđ	17.040	5.220	30,63
2	LN trước thuế	Trđ	66.351	69.309	104,46
3	LN sau thuế	Trđ	53.995	56.556	104,74
4	Nộp ngân sách	Trđ	97.844	80.000	81,76
5	Đóng góp xã hội	Trđ	3.265	1.500	45,94
6	Tổng quỹ lương	Trđ	58.163	60.029	103,21
7	Lao động	Người	305	314	102,95
8	Tiền lương BQ	Trđ/ng/thg	15,892	15,931	100,25

Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017: (tỷ lệ /lợi nhuận sau thuế)

- ☐ Quỹ phúc lợi, khen thưởng : 8%-10 %
- ☐ Quỹ đầu tư phát triển sản xuất : 5%-8 %
- ☐ Trả thù lao HĐQT, BKS : 3 %
- ☐ Quỹ khen thưởng khách hàng : 4 %
- ☐ Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS nếu đạt các chỉ tiêu kế hoạch: 2%
- ☐ Thưởng Người lao động 1 tháng lương nếu đạt các chỉ tiêu kế hoạch.
- ☐ Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS nếu vượt kế hoạch lợi nhuận: $\leq 30\%$ trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch; phần còn lại nhập quỹ cổ đông.
- ☐ Chia cổ tức từ 13% - 15%/năm/vốn điều lệ).

2.2. Các chính sách liên quan đến người lao động:

Việc làm và thu nhập đối với người lao động:

Đảm bảo 100% người lao động có việc làm thường xuyên và ổn định.

Thực hiện chế độ thưởng ABC từ quỹ khen thưởng và thưởng do hoàn thành đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận năm do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Các chế độ chính sách khác:

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, cho lao động nữ; tổ chức mua BHXH, BHYT, BHTN và đóng kinh phí công đoàn cho 100% lao động thường xuyên. Duy trì công tác trợ giúp khó khăn, thăm hỏi ốm đau, ma chay cưới hỏi theo đúng Thỏa ước lao động; thực hiện chế độ ăn ca cho người lao động, trang bị bảo hộ lao động, đồng phục cho người lao động và các chế độ chính sách khác theo quy định của Nhà nước (Các mức chi thực hiện theo quy định của Nhà nước và Nội quy, Quy chế của Công ty).

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án bán nền tại KDC Nguyễn Bình Khiêm để những người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được ổn định cuộc sống và yên tâm công tác.

3. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh tại các công ty thành viên, liên kết.

Stt	Công ty thành viên	Số vốn	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
	/ liên kết	đã góp	Kế hoạch	Kế hoạch
			2017	2017
I	Công ty Thành viên	17.739	190.500	7.339
1	Cty CP Tư vấn Nam Việt	918	40.800	977
2	Cty CP SX & KD VLXD	16.821	140.000	3.764
II	Công ty Liên kết	8.891	109.700	16.162
1	Cty CP Phát triển đô thị	4.469	45.000	
2	Cty CP ĐTPT Hạ tầng PQ	1.000	11.350	481
3	Công ty CP Tỉnh Khôi	3.422	148.469	8.293
	Tổng cộng	26.630	300.200	23.501

4. Các biện pháp thực hiện

Năm 2017 Tập đoàn sẽ chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Do đó với mục tiêu phải đạt tất cả các chỉ tiêu kinh tế năm 2017, đạt được sự tăng trưởng ổn định nhằm phát triển thương hiệu, tăng giá trị cổ phiếu Công ty trên thị trường, Ban điều hành Tập đoàn kiên quyết, nỗ lực, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu trên bằng những biện pháp sau.

Bám sát các chỉ tiêu kết quả hoạt động đạt kế hoạch đề ra. Trong đó:

Tăng cường công tác tìm kiếm việc làm; Phát huy các thuận lợi và thế mạnh của Công ty trong cạnh tranh giữ thị phần, thu hút khách hàng mới.

Lập các kế hoạch kinh doanh, tài chính, nhân sự để đảm bảo triển khai và thực hiện các dự án đạt hiệu quả.

Thường xuyên, kiểm tra, kiểm soát chi phí, giảm giá thành nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất kinh doanh.

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng; Tích cực phối hợp chặt chẽ với các ban ngành chức năng kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhằm đảm bảo các điều kiện kinh doanh sản phẩm theo quy định.

Từng bước tăng cường năng lực tài chính để tạo sự ổn định, phát triển:

Tăng vốn điều lệ vào những thời điểm thích hợp trên cơ sở vừa đảm bảo đủ năng lực triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo từng giai đoạn cụ thể, vừa giúp giữ vững giá trị cổ phiếu của doanh nghiệp khi niêm yết.

Việc tăng cường năng lực tài chính nhằm tránh cho Công ty không bị động vào các nguồn vốn ngắn hạn và còn thể hiện sự toàn tâm của các cổ đông cho quá trình xây dựng phát triển Công ty đi lên trong những năm tới.

Tăng cường chế độ đãi ngộ và thu hút nhân tài: Tiếp tục xây dựng, cải tiến các chính sách đối với cán bộ nhân viên nhằm thu hút và trọng dụng nguồn nhân lực có kỹ năng chuyên nghiệp và hàm lượng chất xám. Các chính sách do Công ty ban hành đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, tạo điều kiện để người lao động có cơ hội phát triển nghề nghiệp, tập trung vào hiệu quả công việc.

Xử lý các tồn đọng: Kiên quyết xử lý những hạn chế, tồn tại của năm qua về công nợ phải thu khách hàng, các khoản đầu tư chưa hiệu quả; đẩy nhanh công tác thanh quyết toán dự án, công trình; ngày càng nâng lên về tiến độ, chất lượng sản phẩm các lĩnh vực kinh doanh.

Xây dựng thương hiệu: Xây dựng, phát triển mô hình và thương hiệu “Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang” ngày càng lớn mạnh, đảm bảo uy tín, chất lượng, hiệu quả cao không chỉ đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn đối với các hoạt động an sinh xã hội, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016

1.1. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị trong năm 2016 gồm 9 thành viên:

1. Ông Trần Thọ Thắng	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Đức Hiền	Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Phạm Văn Lợi	Thành viên
4. Ông Lê Trọng Ngọc	Thành viên
5. Ông Trương Anh Tuấn	Thành viên
6. Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên
7. Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm	Thành viên
8. Ông Trương Thanh Hiếu	Thành viên
9. Ông Nguyễn Hữu Hoài Phương	Thành viên

1.2. Kết quả thực hiện chức năng và nhiệm vụ.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị tổ chức 5 cuộc họp chính thức định kỳ và bất thường để thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền, kịp thời chỉ đạo hoạt động của Công ty. Mục tiêu phấn đấu của Hội đồng quản trị là chỉ đạo, quản lý Công ty đạt các chỉ tiêu đã cam kết trước Đại hội đồng cổ đông.

Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị đã quyết định các vấn đề chính như sau:

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tiền lương năm 2016 trên cơ sở các chỉ tiêu Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua.
- Quyết định: Vay vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn để duy trì hạn mức tín dụng và vay mới để bổ sung nguồn vốn lưu động và đầu tư các dự án.
- Quyết định liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 276 tỷ đồng.
- Quyết định đổi tên Công ty từ Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang thành Công ty CP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.
- Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của HĐQT: Đầu tư dự án; Bổ sung ngành nghề kinh doanh; Bổ nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT.

1.3. Kết quả về chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Về biến động vốn chủ sở hữu trong năm 2016

Nội dung	31/12/2015	31/12/2016
Vốn chủ sở hữu	147.808	276.000
Thặng dư vốn cổ phần	21.056	21.413
Quỹ đầu tư phát triển	35.089	8.236
Quỹ khác thuộc vốn CSH (Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối)	15.782	17.673
Tổng cộng	219.735	323.322

Ghi chú: Năm 2016, Công ty thực hiện thưởng 20% cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (gồm: Thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn CSH) cho cổ đông hiện hữu, đồng thời phát hành cổ phiếu mới tăng vốn chủ sở hữu lên 276 tỷ đồng.

Về kết quả sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị thống nhất với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được kiểm toán theo Báo cáo của Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự điều hành linh hoạt, sáng tạo của Ban Tổng Giám đốc trong tình hình kinh doanh ngày càng khó khăn như hiện nay. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai rất tốt các nghị quyết của HĐQT, nhất là đối với các ý kiến về hàng tồn kho và công nợ khó đòi (Trong đó, công nợ thoái vốn của Công ty CP TV-TM-DV Địa ốc Hoàng Quân đã giảm xuống còn 28.395 triệu đồng và sẽ xử lý dứt điểm trong quý II/2017).

Về công tác đầu tư xây dựng

Hội đồng quản trị xác định đầu tư là công tác đặc biệt quan trọng, quyết định đến tăng trưởng và các chỉ tiêu lớn của Tập đoàn nên trong tất cả các phiên họp đều dành một khoảng thời gian nhất định để bàn thảo về công tác này.

Năm 2016, Tập đoàn triển khai 10 dự án chuyển tiếp và lập thủ tục đầu tư mới 05 dự án rất tiềm năng tại địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện đảo Phú Quốc để gởi đầu cho năm 2017 và các năm tiếp theo. Trong đó, dự án Khu biệt thự cao cấp Búng gôi và Khu biệt thự cao cấp Riverside nhằm đón đầu làn sóng đầu tư mới tại huyện Phú Quốc sau năm du lịch Quốc Gia, rất được giới đầu tư đánh giá cao. Bên cạnh đó, dự án Cảng hàng hóa, hành khách tại vị trí gần bến cảng cũ và dự án Lấn biển Lạc Hồng (thành phố Rạch Giá) tiếp tục khẳng định định hướng đa dạng hóa dự án đầu tư của Tập đoàn sau dự án Hoa viên Vĩnh Hằng và Chợ Bách hóa Rạch Sỏi.

Về lao động và đời sống

Hội đồng quản trị nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Tập đoàn. Thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành nâng cao chất lượng nguồn lao động, tăng năng suất để tăng thu nhập nhưng vẫn giữ quỹ tiền lương ở mức hợp lý; quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo môi trường làm việc khoa học, chuyên nghiệp để người lao

động phần khởi trong công việc. Nhờ vậy trong năm qua, người lao động đã tích cực đóng góp và đồng hành cùng với Ban lãnh đạo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội cổ đông giao.

1.4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Tập đoàn, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Tổng Giám đốc thông qua việc kiểm điểm thực hiện nghị quyết của HĐQT và chất vấn tại các phiên họp. Năm 2016, Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo và quyết định do HĐQT ban hành, tuân thủ đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Toàn thể Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực, lãnh đạo Công ty vượt khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Với các cán bộ quản lý khác, Hội đồng quản trị căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện, đối chiếu với kết quả hoàn thành để có chỉ đạo kịp thời.

Nhìn chung, giám sát quá trình tác nghiệp của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện các vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung.

1.5. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị luôn thực hiện nghiêm theo Điều lệ Công ty. Thường xuyên tổ chức họp thường kỳ hàng quý để nắm bắt tình hình hoạt động và đề ra các giải pháp cần thiết, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh. Các thành viên tham dự họp đầy đủ, với tinh thần trách nhiệm cao, cống hiến nhiều ý kiến tâm huyết đem lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Ban Kiểm soát, kiểm soát các hoạt động của Công ty đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định.

Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

Tuy nhiên do hầu hết các thành viên HĐQT là kiêm nhiệm, và đang giữ các chức danh quản lý cấp cao tại công ty khác; gần ½ thành viên thường trú tại TP HCM nên việc tổ chức cuộc họp HĐQT gặp nhiều khó khăn. 01 thành viên ủy quyền tham dự 5/5 cuộc họp nên không đáp ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp

2. Các kế hoạch, định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017.

2.1. Nhân sự Hội đồng quản trị năm 2017

Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội đồng cổ đông thống nhất giảm 1 thành viên HĐQT, nhân sự hội đồng quản trị trong năm 2017 như sau:

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chức vụ
		Nam	Nữ		
1	Ông Trần Thọ Thắng	1965		Kiến trúc sư	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Đức Hiền	1955		Cao đẳng thông tin	Phó chủ tịch HĐQT
3	Ông Phạm Văn Lợi	1966		Kỹ sư xây dựng	Thành viên HĐQT

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chức vụ
		Nam	Nữ		
4	Ông Lê Trọng Ngọc	1962		Kỹ sư xây dựng	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ		1957	Cử nhân Sử, Ngoại ngữ	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Thị Diệu Trâm		1965	Trung cấp	Thành viên HĐQT
7	Ông Trương Thanh Hiếu	1970		Cử nhân kinh tế	Thành viên HĐQT
8	Ông Nguyễn Hữu Hoài Phương	1967		Kỹ sư đô thị	Thành viên HĐQT

2.2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Năm 2017 là năm thứ hai của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2016 – 2020, cũng là năm Công ty dự kiến sẽ niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch tập trung theo lộ trình đã đề ra. Do đó Hội đồng quản trị quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn Công ty tăng trưởng ổn định, bền vững, tạo tiền đề cho những năm tiếp theo, số liệu chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như phần báo cáo trên.

2.3. Nhiệm vụ trọng tâm.

Để đạt được các chỉ tiêu kinh tế năm 2017 đã đề ra, Hội đồng quản trị xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

Chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp theo hướng tăng trưởng nhưng đảm bảo ổn định, bền vững, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông giao.

Tăng cường quản trị rủi ro để hoạt động doanh nghiệp an toàn và hiệu quả. Tập trung rà soát và kiểm soát tốt chi phí giá thành, đảm bảo tỷ suất lợi nhuận theo kế hoạch.

Tập trung chỉ đạo một số vấn đề trọng điểm trong năm 2017: Xử lý công nợ, quyết toán công trình, xử lý hàng tồn kho, tăng cường chất lượng – tiến độ sản phẩm, phát triển thương hiệu...

Chỉ đạo niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch TP HCM chậm nhất vào quý IV/2017.

Thực hiện tốt chức năng quản trị theo quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Nâng cao trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong xây dựng, phát triển Tập đoàn.

Năm 2017, Hội đồng Quản trị sẽ luôn đồng hành cùng Ban Điều hành, toàn thể người lao động Tập đoàn phấn đấu vượt qua mọi thử thách để giữ vững sự ổn định trong hoạt động Doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2016 gồm 9 thành viên, nhưng tới Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 hội đồng quản trị Công ty gồm 8 thành viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần và đại diện sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ và Tên	Số lượng cổ phần sở hữu			Chức vụ tại tổ chức đại diện sở hữu/Hoặc tổ chức giới thiệu
		Cá nhân	Đại diện sở hữu	Tỷ lệ/Vốn điều lệ	
1	Ông Trần Thọ Thắng	1.120.000		4,058%	Vốn cá nhân
2	Ông Nguyễn Đức Hiền	129.344	1.100.000	4,454%	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển Đô thị Kiên Giang
3	Ông Phạm Văn Lợi	60.952	3.450.660	12,723%	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng HUD Kiên Giang
4	Ông Lê Trọng Ngọc	131.727	517.225	2,351%	Đại diện vốn góp của DNTN Gia Thiên
5	Nguyễn Thị Hoa Lệ	36.952	2.800.000	10,279%	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Du Lịch Hòa Bình Việt Nam
6	Nguyễn Thị Diệu Trâm	716.952		2,589%	Vốn cá nhân
7	Trương Thanh Hiếu		1.119.400	4,056%	P. Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang
8	Nguyễn Hữu Hoài Phương		475.500	1,712%	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang

2. Các Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua:

STT	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01 đến 06/QĐ-HĐQT	15/01/2016	Về việc chuyển đổi lương BHXH cho Ban TGD và KTT
2	07/QĐ-HĐQT	22/02/2016	Thành lập ban chỉ đạo tổ chức ĐH cổ đông thường niên 2016
3	01/NQ- HĐQT	24/02/2016	Chốt danh sách cổ đông Tạm ứng cổ tức 2015 bằng tiền mặt và tổ chức đại hội cổ đông 2016
4	02/NQ-HĐQT	10/03/2016	Chào bán cổ phiếu cho đối tác chiến lược
5	08/QĐ-HĐQT	14/03/2016	Về việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2015.

STT	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày	Nội dung
6	09/QĐ-HĐQT	11/03/2016	Phê duyệt dự án đầu tư khai thác mỏ vật liệu SL từ biển TPRG công suất 3.000.000 m3/năm
7	03/NĐ-HĐQT	21/03/2016	Chào bán cổ phiếu cho đối tác chiến lược khác
8	10 đến 15/QĐ-HĐQT	28/03/2016	Thưởng HĐQT, BKS, BTGD do đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ thường niên 2015 đề ra.
9	04/NĐ-HĐQT	08/04/2016	Phân phối lại cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu không mua hết
10	16/QĐ-HĐQT	19/04/2016	Đổi tên Công ty thành CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang
11	17/QĐ-HĐQT	31/03/2016	Bổ nhiệm lại chức danh kế toán trưởng Công ty
12	18/QĐ-HĐQT	27/04/2016	Bổ nhiệm lại chức danh PTGD đối với Bà Trần Thị Quỳnh Châu
13	19/QĐ-HĐQT	14/05/2016	Tạm ứng thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty 06 tháng đầu năm 2016
14	20/QĐ-HĐQT	17/05/2016	Bổ nhiệm lại chức danh PTGD đối với Bà Trần Thị Quỳnh Châu (Thay thế QĐ 18)
15	21/QĐ-HĐQT	01/06/2016	Quyết định chi trả phụ cấp kiêm nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT quý I, II/2016
16	22/QĐ-HĐQT	10/06/2016	Phê duyệt BC kinh tế kỹ thuật XD CT Khu biệt thự CC Seaview
17	23/QĐ – HĐQT	10/06/2016	Bổ nhiệm chức danh PTGD đối với Bà Phạm Thị Như Phượng
18	24/QĐ – HĐQT	27/06/2016	Cử người đại diện vốn góp
19	25/QĐ-HĐQT	30/06/2016	Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh
20	26/QĐ-HĐQT	12/07/2016	Về việc Giao Cty CP TMĐTPT Đại Tây Dương PQ thực hiện DA Khu biệt thự du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Bãi Vòng.
21	27/QĐ-HĐQT	14/07/2016	Phê duyệt DA khu biệt thự CC Seaview Phường Vĩnh Bảo Rạch Giá - Kiên Giang
22	28/QĐ-HĐQT	01/08/2016	Phê duyệt DADTXDCT Chợ nông hải sản Chợ rạch Sỏi
23	29/QĐ-HĐQT	08/08/2016	Bổ sung ngành nghề kinh doanh
24	30/QĐ-HĐQT	11/08/2016	Bổ nhiệm lại KTT đối với bà Nguyễn Thị Kim Vành
25	31/QĐ-HĐQT	01/10/2016	Trả phụ cấp kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT Quý III/2016
26	32/QĐ-HĐQT	01/10/2016	Tạm ứng thù lao thành viên HĐQT Quý III/2016

STT	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày	Nội dung
27	33/QĐ-HĐQT	28/11/2016	Điều chỉnh nội dung văn bản quy định chủ trương đầu tư xây dựng Chợ Bách hóa, giấy chứng nhận đăng ký Chợ RS
28	34/QĐ-HĐQT	26/12/2016	Bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán - Tài vụ: Kha Thị Mỹ Ngọc
29	35/QĐ-HĐQT	30/12/2016	Phê duyệt quyết toán DA hoàn thành ĐTXD khu nhà ở TQK (KV III lần biên)
30	36/QĐ-HĐQT	30/12/2016	Phê duyệt quyết toán DA hoàn thành ĐTXD khu nhà ở Cụm dân cư KP Đồng Khởi

3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

(Tất cả các thành viên hội đồng quản trị của Công ty đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty)

5. Ban Kiểm soát.

5.1. Thành viên ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty trong năm 2016 gồm 3 thành viên (Bà Phạm Thị Như Phượng; Bà Nguyễn Bích Nghĩa; Ông Nguyễn Văn Út, nhưng tới Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 được sự thống nhất của các Cổ đông thành viên Ban kiểm soát Công ty gồm có các thành viên như sau.

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn	Cổ phần sở hữu	
		Nam	Nữ		Cổ phần	Tỷ lệ
1	Bà Nguyễn Thị Kim Vành		1961	Cử nhân kế toán	170.000	0,62%
2	Bà Nguyễn Bích Nghĩa		1976	Cử nhân kế toán	0	0%
3	Ông Nguyễn Văn Út	1698		Cử nhân kinh tế	0	0%

5.2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016.

Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016 Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và của Tập đoàn trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD), cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban TGD.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban TGD về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tập đoàn trong năm.

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

+ Thăm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành

Kết quả giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2016, Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Tập đoàn đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu quan trọng đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông qua. Ban Kiểm soát thống nhất với các số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 theo báo cáo của Tổng Giám đốc và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

Về công tác quản lý điều hành

Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo sát sao công tác thu hồi công nợ, nhằm giảm nợ phải thu. Tuy nhiên hệ số nợ/vốn chủ sở hữu vẫn ở mức cao, do đó để đảm bảo an toàn và cân đối tài chính, đề nghị HĐQT, Ban điều hành tiếp tục đẩy mạnh thu hồi công nợ, xây dựng kế hoạch tăng vốn chủ sở hữu vào thời điểm thích hợp hoặc tăng tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm.

Về công tác đầu tư

Tổng vốn đầu tư các dự án của Tập đoàn khoảng 3.879 tỷ đồng, đã thực hiện lũy kế đến năm 2016 là 1.628 tỷ đồng, trong đó các dự án đang thi công và đã phát sinh doanh thu là 1.300 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 80%), các dự án mới triển khai và chưa phát sinh doanh thu là 328 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 20%). Cơ cấu đầu tư và phân bổ nguồn vốn cho các dự án hiện nay của Tập đoàn là phù hợp, ưu tiên cho các dự án đã phát sinh doanh thu, không dàn trải và tạo nguồn gối đầu cho các năm tiếp theo.

Trong năm 2016, Ban Tổng Giám đốc luôn đảm bảo lập kế hoạch tài chính cho từng dự án. Dự án đã cân đối được nguồn vốn, được ngân hàng cho vay thì mới khởi công nên tạo sự ổn định trong đầu tư dự án của doanh nghiệp.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016

Báo cáo tài chính năm 2016 của Tập đoàn được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Các báo cáo tài chính năm 2016 (riêng lẻ và hợp nhất) đều được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DTL là đơn vị kiểm toán được UBCKNN chấp thuận trong danh sách công ty kiểm toán cho các tổ chức phát hành và niêm yết.

Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2016

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tổ chức triển khai 100% các nội dung trong Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

6. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích phát sinh trong năm.

STT	HỌ VÀ TÊN	THU NHẬP 2016	GHI CHÚ
I	HDQT	6.634.864.136	
1	Trần Thọ Thắng	5.044.701.790	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
2	Nguyễn Đức Hiền	265.027.059	
3	Phạm Văn Lợi	189.305.041	
4	Trương Anh Tuấn	189.305.041	
5	Lê Trọng Ngọc	189.305.041	
6	Nguyễn Ngọc Hiền	153.305.041	Miễn nhiệm TVHĐQT từ 24/03/2016
7	Nguyễn Thị Diệu Trâm	189.305.041	
8	Võ Văn Tuấn	153.305.041	Miễn nhiệm TVHĐQT từ 24/03/2016
9	Trương Thanh Hiếu	36.000.0000	Bầu TVHĐQT từ ngày 24/03/2016
10	Nguyễn Thị Hoa Lệ	189.305.041	
11	Nguyễn Hữu Hoài Phương	36.000.0000	Bầu TVHĐQT từ ngày 24/03/2016
II	Ban TGD	3.012.312.813	
1	Trần Thị Quỳnh Châu	957.260.964	
2	Từ Văn Liêm	569.992.265	
3	Lê Quang Tuấn	663.300.305	
4	Trần Quốc Trường	665.764.183	
5	Phạm Thị Như Phượng	155.995.096	Bổ nhiệm PTGD kể từ ngày 01/06/2016
III	KẾ TOÁN TRƯỞNG	629.954.175	
1	Nguyễn Thị Kim Vành	629.954.175	
IV	BAN KIỂM SOÁT	367.426.460	
1	Phạm Thị Như Phượng	178.121.418	
2	Nguyễn Ngọc Hòa	76.652.521	
3	Nguyễn Thành Tín	76.652.521	
4	Nguyễn Bích Nghĩa	18.000.000	Bầu TVBKS từ ngày 24/03/2016
5	Nguyễn Văn Út	18.000.000	Bầu TVBKS từ ngày 24/03/2016
	TỔNG CỘNG:	10.644.557.584	

Ghi chú: Thu nhập bao gồm lương, thưởng và các khoản lợi ích (nếu có). Thù lao của HĐQT, BSK được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017. Lương, thưởng và các lợi ích khác của các thành viên kiêm nhiệm được thực hiện theo quy chế lương, thưởng của Công ty trong năm 2016.

7. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH MTV Sô xô Kiến thiết Kiên Giang	Ông Võ Văn Tuấn Thành viên HĐQT	888.292	3,218%	0	0%	Thoát vốn nhà nước tại Công ty
2	Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm	TV HĐQT	916.952	3,322%	716.952	2,598%	Bán một phần cổ phiếu
3	Bà Trần Thị Cẩm Y	Mẹ Bà Phạm Thị Như Phượng (PTGD)	41.480	0,150%	65.000	0,236%	Mua thêm cổ phiếu

8. Thay đổi về người có liên quan của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
1	Võ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	370006043	18 Phan Đình Phùng, Vĩnh Bảo, Rạch Giá		24/03/2016	Miễn nhiệm thành viên HĐQT tại ĐHCĐ năm 2016
2	Nguyễn Ngọc Hiền	Thành viên HĐQT	370076662	246 Nguyễn Hùng Sơn, Rạch Giá		24/03/2016	Miễn nhiệm thành viên HĐQT tại ĐHCĐ năm 2016
3	Nguyễn Ngọc Hòa	Thành viên BKS	370708018	Lô D5-10 đường 3/2 –Rạch Giá		24/03/2016	Miễn nhiệm thành viên HĐQT tại ĐHCĐ năm 2016
4	Nguyễn Thành Tín	Thành viên BKS	370008909	305 Mạc Cửu, Vĩnh Thanh, Rạch Giá		24/03/2016	Miễn nhiệm thành viên HĐQT tại ĐHCĐ năm 2016
5	Trương Thanh Hiếu	Thành Viên HĐQT	370611274	580 Ngô Quyền – An Hòa – Rạch Giá – Kiên Giang	24/03/2016		Được bầu làm thành viên HĐQT tại ĐHCĐ năm 2016
6	Nguyễn Hữu Hoài Phương	Thành Viên HĐQT	370611209	58 Đặng Dung, P. Vĩnh Quang, Tp Rạch Giá	24/03/2016		Được bầu làm thành viên HĐQT tại ĐHCĐ năm 2016
7	Nguyễn Bích Nghĩa	Thành viên BKS	201241278	2/10 Đường Số 15, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP HCM	24/03/2016		Được bầu làm thành viên BKS tại ĐHCĐ năm 2016
8	Nguyễn Văn Út	Thành viên BKS	371502341	70 – F9 Đường 3/2 – Vĩnh Lạc – Rạch Giá	24/03/2016		Được bầu làm thành viên BKS tại ĐHCĐ năm 2016

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
9	Kha Mỹ Ngọc	KTT	370902075		01/01/2017		Bổ nhiệm chức danh KTT kể từ ngày 01/01/2017
10	Nguyễn Thị Kim Vành	KTT	371371158			31/12/2016	Miễn nhiệm chức danh KTT kể từ ngày 31/12/2016
11	Nguyễn Thị Kim Vành	Thành viên BKS	371371158		24/03/2017		Được bầu làm thành viên BKS tại ĐHCĐ năm 2017

9. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Theo nội dung báo cáo kiểm toán gửi kèm.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính Công ty năm 2016.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kiên Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0425-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2017



Nguyễn Thụy Nhã Vy
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
1875-2016-026-1

2. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kiên Giang và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0425-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017



Nguyễn Thụy Nhã Vy
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
1875-2016-026-1

3. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016

Xem chi tiết tại Website Công ty: www.cickg.com, mục “Quan hệ cổ đông”.

4. Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2016

Xem chi tiết tại Website Công ty: www.cickg.com, mục “Quan hệ cổ đông”.

Kiên Giang, ngày 20 tháng 04 năm 2017

